

Tổng quan các nghiên cứu về giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh ở trường tiểu học

Nguyễn Xuân Chi*

*Trường Đại học Trà Vinh

Received: 28/7/2024; Accepted: 8/8/2024; Published: 18/8/2024

Abstract: There can be several of potential risks of drowning accidents in the living environment, however not all places have warning signs. While it is easy for adults to recognize these dangers, kids, especially primary school pupils, they are more Families, schools, and other organizations must spread the word and provide education to kids about the dangers of drowning and the consequences of not paying attention to these safety precautions. The article presents an overview of research on organizing educational activities on drowning prevention skills for elementary school students to increase the effectiveness of propaganda and education for students.

Keywords: Education, drowning prevention skills, students, elementary school.

1. Mở đầu

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục (HGD) kỹ năng phòng, chống đuối nước (KNP,CĐN) cho HS tiểu học ở Việt Nam có bước phát triển đáng kể về quy mô, đa dạng hóa các loại hình. Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 4501/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2021 ban hành chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em, HS giai đoạn 2021-2025 với nội dung: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, KNP,CĐN đến từng trường học, lớp học, từng học sinh, đặc biệt trước mỗi kỳ nghỉ hè; Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình để quản lý, giám sát HS trong thời gian nghỉ học, nghỉ hè để bảo đảm an toàn, phòng, chống đuối nước; Hướng dẫn các địa phương về việc tổ chức học bơi, rèn luyện kỹ năng bơi và các điều kiện cần thiết rèn luyện kỹ năng bơi cho học sinh. Để nâng cao nhận thức, kỹ năng cần thiết cho HS tiểu học, cho gia đình và cộng đồng để góp phần giảm thiểu những tai nạn do đuối nước, các nhà quản lý giáo dục cần phải có các biện pháp quản lý phù hợp để thực hiện và thúc đẩy HGD KNP,CĐN cho HS trong nhà trường tốt hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nghiên cứu giáo dục KNP,CĐN cho HS ở nước ngoài

HGD PCĐN cho trẻ em là một phần rất quan trọng của chiến lược phát triển của các quốc gia trên thế giới, là mối quan tâm hàng đầu và cũng là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người, của mỗi gia đình và của toàn xã hội.

Theo Peter Barss (1998) để xây dựng chương trình

PCTNTT hiệu quả trước hết cần phải xác định 2 vấn đề: TNTT ưu tiên tại cộng đồng nào có 28 nguy cơ cao? Yếu tố nào đã gây nên các loại TNTT tại cộng đồng đó? Dựa vào 2 vấn đề này, phải đưa ra 6 bước là: (1) Xác định vấn đề TNTT hàng đầu; (2) Phân tích hoàn cảnh xảy ra TNTT; (3) Xác định TNTT ưu tiên cần can thiệp; (4) Xác định biện pháp PCTNTT, xây dựng kế hoạch can thiệp; (5) Tiến hành can thiệp và (6) Đánh giá hiệu quả can thiệp.

Trong nghiên cứu của Adnan A. Hyder và cộng sự được tiến hành vào năm 2008 có so sánh các đặc tính của các đuối nước tại hai nước của Mỹ, một nước có thu nhập cao và Bangladesh, một nước có thu nhập thấp. Kết quả so sánh cho thấy độ tuổi dễ bị đuối nước của cả hai nước là dưới 5-7 tuổi và trẻ nam luôn có tỷ lệ đuối nước cao hơn trẻ nữ. Về khả năng bơi lội thì tại Bangladesh khả năng bơi lội ở mọi lứa tuổi đều thấp, trong khi đó ở Mỹ thì khả năng bơi lội nhỏ dần theo tuổi khi trẻ lớn dần.

Nghiên cứu của Wen Jun Ma và cộng sự năm 2010 khảo sát các yếu tố nguy cơ liên quan đến đuối nước ở trẻ em tại Quảng Đông-Trung Quốc. Kết quả cho thấy trẻ nam có khả năng bị đuối nước nhiều hơn trẻ nữ. Các yếu tố nguy cơ có mối liên hệ có ý nghĩa thống kê với đuối nước ở trẻ em là trẻ bơi ở các khu vực chứa nước tự nhiên mà không có sự giám sát của cha mẹ và trẻ bơi kém chơi gần các khu vực chứa nước tự do. Trẻ bơi có người giám sát và trẻ không có các hoạt động tiếp xúc với nước nguy cơ đuối nước giảm.

Tại Australia, đuối nước vẫn là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong do thương tích không chủ ý ở HS tiểu học. Ngay từ thế kỉ XIX, các ấn phẩm chi tiết về sự cố

đuối nước đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, và chính vì vậy mà cơ quan giáo dục, cơ quan cứu sinh đã chung tay xây dựng Chương trình học bơi bắt buộc được Chính phủ phê duyệt vào năm 1928. Mặc dù mất một thời gian dài trước khi các chiến lược này hoạt động có hiệu quả, cho đến nay nhờ các chương trình kỹ năng chống đuối nước, chiến lược nâng cao nhận thức cộng đồng và can thiệp pháp lý, tỉ lệ tử vong do đuối nước ở trẻ em Australia tiếp tục giảm (Belinda A Wallis, 2014).

Theo nghiên cứu Đuối Nước ở Trẻ Em (do Liên Minh vì Sự An Toàn của Trẻ Em (TASC), có trụ sở tại Florence, Italy, phối hợp của Văn Phòng Nghiên Cứu của UNICEF thực hiện) tại bốn quốc gia là Băng-la-đét, Cam-pu-chia, Việt Nam và Thái Lan, cùng với hai tỉnh/thành phố Thành phố Bắc Kinh và tỉnh Giang Tây (Trung Quốc), nghiên cứu chỉ ra rằng tại các quốc gia kể trên, cứ bốn trẻ em tử vong thì có một trẻ bị tử vong do nguyên nhân đuối nước. Con số này cao hơn số trẻ em tử vong do sốt, bại liệt, ho gà, uốn ván, bạch hầu và lao kết hợp lại (WHO, 2014), (Belinda A Wallis, 2014). Nghiên cứu cũng chỉ ra chi phí PCĐN ở trẻ em không hề đắt hơn so với các can thiệp phòng chống các bệnh. Theo ông Gordon Alexander, Giám Đốc Văn Phòng Nghiên Cứu của UNICEF cho biết: “*Lâu nay, đuối nước vẫn là một nguyên nhân gây tử vong đầu mất*”. Tuy nhiên, không có tiến bộ nào đạt được trong việc giảm tỉ lệ tử vong do đuối nước. Vì vậy, đuối nước nổi lên là nguyên nhân hàng đầu dẫn tới tử vong ở trẻ em ở các quốc gia được khảo sát trong báo cáo này (UNICEF, 2018).

Chính phủ Anh, cách đây nhiều thập kỷ đã nhận ra tầm quan trọng của việc dạy bơi cho thanh thiếu niên và an toàn dưới nước bằng cách đưa nó vào chương trình giảng dạy quốc gia, tất cả trẻ em sẽ có cơ hội học bơi và được dạy cách giữ an toàn trong và xung quanh nước. Nhấn mạnh công tác huấn luyện bơi cho HS tiểu tại các trường học, bơi lội không chỉ là để có thể vui chơi dưới nước với gia đình và bạn bè. Nó cũng quan trọng khi người biết bơi, biết phải làm gì nếu ai đó gặp rắc rối khi một dòng nước mạnh cuốn bạn của bạn ra khỏi bờ, hoặc bạn bị ngã khi qua sông, kênh, hồ nước sâu... Bơi lội cũng cực kỳ tốt cho sức khỏe thể chất và tinh thần của của bạn, đó là hoạt động có thể làm ở mọi lứa tuổi (Swim England, 2018).

Nghiên cứu của tác giả Qingfeng Li và cộng sự năm 2018 tại Ethiopia về thương tích trẻ em đã ghi nhận chấn thương gây ra khoảng 25.000 ca tử vong ở tuổi 0-14. Nguyên nhân hàng đầu của chấn thương không chủ ý ở trẻ gây tử vong là TNGT, bóng và chết

đuối. Tỷ lệ tử vong do chấn thương từ 0-14 tuổi ở nam giới cao hơn nữ giới, trẻ em nông thôn có nguy cơ chấn thương hơn trẻ thành thị; Tỷ lệ tử vong hàng năm do chấn thương dự kiến sẽ tăng từ 10.697 người năm 2015 lên 11.279 người vào năm 2020 và 11.989 người vào năm 2030 ở trẻ em dưới 7 tuổi.

Tại Đức, là một quốc gia phát triển với nền giáo dục tiên tiến, nước Đức dành sự quan tâm đặc biệt đến trẻ em, và coi sự phát triển toàn diện là một chuẩn mực. Tại nhiều bang của nước Đức, bơi đã trở thành một môn học bắt buộc ở trường tiểu học, cung cấp cho các HS một kỹ năng sinh tồn rất quan trọng. Mỗi tuần 2 tiết học bơi cho HS tiểu học lớp 3 ở thủ đô Berlin đã quen với thời khóa biểu này, dù vào mùa Hè nắng nóng hay mùa Đông băng giá. Qua một năm học, có em biết bơi, có em chưa thuần thục kỹ năng, nhưng nhìn chung, HS đã được học những bài học cơ bản về bơi, đi kèm các kiến thức về phòng tránh đuối nước.

Tại Malaysia, Theo Tổng Giám đốc Cục Cứu hỏa và Cứu nạn Mohammad Hamdan Wahid, các biện pháp phòng tránh và công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân là hai nội dung quan trọng nhất. Bên cạnh đó, Cục còn đề xuất luật hóa các hoạt động liên quan đến nước. Theo đó, Cục thường xuyên tiến hành các chiến dịch tuyên truyền quy mô lớn, nhất là vào thời điểm trước và trong các kỳ nghỉ của HS hằng năm. Cục phối hợp với Bộ Giáo dục biên soạn các tài liệu hướng dẫn cách cứu người bị đuối nước một cách an toàn; cũng phối hợp với các trường tiến hành phát tài liệu, sách báo... về đuối nước đến tận lớp học và cha mẹ học sinh;

Vì vậy, nghiên cứu kinh nghiệm của một số tác giả ở nước ngoài có ý nghĩa quan trọng trong PCĐN cho HS. Ngày nay xã hội càng ngày càng phát triển thì KNS cũng mở rộng phạm vi không chỉ là bản năng sống mà còn là khả năng thích ứng với xã hội, trên cơ sở đó rút ra một số bài học kinh nghiệm có thể áp dụng phù hợp và bền vững với điều kiện Việt Nam.

2.2. Nghiên cứu giáo dục KNP, CĐN cho HS trong nước

Ở Việt Nam các chương trình giáo dục kỹ năng sống (KNS) cho thế hệ trẻ đã thu hút nhiều ngành khoa học quan tâm nghiên cứu, trong đó khoa học giáo dục có vai trò, trọng trách lớn cả về nghiên cứu lý luận lẫn triển khai thực tiễn giáo dục giá trị sống, KNS cho học sinh, sinh viên phù hợp với thực tiễn giáo dục.

Trong xu thế hội nhập nhiệm vụ giáo dục của các nước là giáo dục thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, có những nhiệm vụ chủ yếu như: năng lực thích ứng, năng lực tự hoàn thiện, năng lực hợp tác, năng lực

hoạt động xã hội... Nói cách khác là đào tạo một lớp người mới tinh thông về nghề nghiệp, có khả năng thích ứng cao với những biến động của cuộc sống. UNICEF (2010), Báo cáo phân tích tình hình trẻ em tại Việt Nam

Tháng 2 năm 2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 234/QĐTTg về việc Phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 với Mục tiêu tổng quát: “*Kiểm soát tình hình tai nạn, thương tích trẻ em, đặc biệt là tai nạn đuối nước và tai nạn giao thông nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội*”. Đối với các Sở GD&ĐT: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của học sinh, gia đình và cộng đồng về phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh; đưa nội dung giáo dục KNP, CĐN vào các hoạt động của trường, lớp, Đoàn, Đội; Đối với các cơ sở giáo dục: Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch PCTNĐN cho học sinh, sinh viên trong nhà trường; Giao cho tổ/bộ môn giáo dục thể chất rà soát những HS chưa biết bơi và có giải pháp phù hợp để hướng dẫn các em tham gia các lớp học bơi.

Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 6400 người bị đuối nước, trong đó hơn 50% là trẻ em và trẻ vị thành niên. Trung bình, mỗi năm nước ta có khoảng 3.500 trẻ bị chết đuối, nghĩa là có khoảng 9 trẻ tử vong do đuối nước mỗi ngày. Còn theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, con số này còn cao hơn nhiều (Bộ LĐ thương binh & XH, 2017), (UNICEF, 2018).

Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021- 2030 của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL ngày 14/12/2021. Mục tiêu tổng quát của Chương trình là kiểm soát, giảm thiểu tình hình tai nạn đuối nước trẻ em nhằm bảo đảm tính mạng và sức khỏe của trẻ em, hạnh phúc của gia đình và xã hội.

Tác giả Nguyễn Hữu Hợp (2020), “*Hướng dẫn phòng tránh đuối nước*”, nhằm trang bị cho HS tiểu học kỹ năng phòng tránh nguy cơ và tai nạn đuối nước, hướng dẫn HS biết cách xử lý tình huống khi bản thân hoặc bạn mình có nguy cơ bị đuối nước, cách gọi người cứu hộ khi bản thân hoặc gặp người đuối nước.

Tác giả Nguyễn Trọng An (2019), “*Cẩm nang phòng tránh đuối nước*”, hướng dẫn những kỹ năng sinh tồn trong môi trường nước, giúp nhận diện những nơi không an toàn, hướng dẫn một số kiểu bơi đơn giản cùng những mẹo nhỏ khi xử lý tình huống, cách sử dụng áo phao, cách sơ cấp cứu đuối nước, v.v.. một

cẩm nang giúp mọi người, đặc biệt là trẻ em, có thêm nhiều kiến thức, kỹ năng thực tế quý báu để sống, vui chơi an toàn trong môi trường nước, đồng thời biết cách giúp đỡ người khác khi có sự cố về đuối nước xảy ra.

Tác giả Nguyễn Thanh Đề (2021), “*Tài liệu hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh*” gồm 7 chuyên đề: khái niệm chung và nguyên nhân đuối nước ở học sinh; các biện pháp an toàn và phòng tránh đuối nước cho học sinh; một số kỹ năng thoát hiểm trong môi trường nước; tác dụng của học bơi và đảm bảo an toàn khi bơi; tổ chức dạy bơi ban đầu cho học sinh; phương pháp cứu đuối an toàn và sơ cấp cứu ban đầu cho học sinh; công tác giáo dục phòng tránh đuối nước cho HS của cơ sở giáo dục.

Trong các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước đã nêu rõ vị trí, tầm quan trọng của GDPCĐN cho HS tiểu học là việc quan trọng phối hợp giữa giáo viên - gia đình - các đoàn thể ở địa phương để đảm bảo an toàn cho HS, trẻ em.

3. Kết luận

Giáo dục kỹ năng PCĐN đã được chú trọng nghiên cứu trên thế giới và tại Việt Nam trong những năm gần đây cũng đã được quan tâm đặc biệt nhằm tìm ra những giải pháp trang bị kỹ năng PCĐN cho mọi người. CĐN cho HS tiểu học không chỉ là trách nhiệm của nhà trường mà còn là của cả xã hội. Quản lý hoạt động này đòi hỏi sự hợp tác giữa các bên liên quan và sự nhận thức đồng nhất về tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe và an toàn cho HS trong môi trường nước góp phần vào quá trình giáo dục toàn diện con người trong xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), Thông tư số: 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 về *Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDPT, cơ sở GDTX*. Hà Nội
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2021). *Quyết định số 3246/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2021 về ban hành Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội
3. Nguyễn Hữu Hợp (Chủ biên) (2020). *Hướng dẫn phòng tránh đuối nước (dành cho HS tiểu học)*. NXB Giáo dục. Hà Nội.
4. Nguyễn Thanh Đề chủ biên (2021) và Phùng Khắc Bình, Nguyễn Nho Huy, Phạm Văn Tịnh, *Tài liệu hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước cho học sinh*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
5. Nguyễn Trọng An (Chủ biên) (2019). *Cẩm nang phòng tránh đuối nước*. NXB Kim Đồng – Hà Nội.